

BẢN TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ Y HỌC

Tên đề tài luận án: **“Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm *Human Papilloma virus*, một số yếu tố liên quan và đánh giá kết quả điều trị tổn thương cổ tử cung ở phụ nữ Thành phố Cần Thơ”**

Chuyên ngành: Phụ khoa, mã số: 62 72 13 05
Họ và tên nghiên cứu sinh: LÂM ĐỨC TÂM
Họ tên người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy
Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Huế

TÓM TẮT NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 4 năm 2015 trên 1.490 phụ nữ từ 18 đến 69 tuổi tại các quận - huyện thuộc Thành phố Cần Thơ về tình hình nhiễm HPV, các yếu tố liên quan và kết quả điều trị tổn thương cổ tử cung. Các kết luận được rút ra như sau:

1. Tỷ lệ nhiễm HPV và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ Thành phố Cần Thơ

- Có 99 trường hợp dương tính với *Human Papilloma virus*, chiếm tỷ lệ 6,64%, khoảng tin cậy 95% tỷ lệ nhiễm *Human Papilloma virus* là 5,45% đến 7,28%.

- Có 85 trường hợp dương tính phân lập *Human Papilloma virus*, chiếm 5,7%.

- Có 100 lượt týp *Human Papillomav virus* được phân lập, bao gồm 12 týp là 52, 16, 51, 39, 18, 56, 58, 35, 31, 33, 45 và 59, trong đó týp 52 chiếm cao nhất (29%), sau đó là các týp 16 (16%), týp 51 (13%); týp 39 (8%), ba týp 18, 56, 58 đều chiếm 7% và týp 35 chiếm 5%.

- Phần lớn các phụ nữ nhiễm đơn týp (83,53%).

- Các yếu tố liên quan đến nhiễm *Human Papilloma virus* ở Cần Thơ bao gồm độ tuổi, nơi cư trú, trình độ học vấn trên trung học phổ thông, số lần mang thai, số bạn tình của phụ nữ và người chồng.

- Nghiên cứu chưa ghi nhận được liên quan về nhiễm *Human Papilloma virus* với việc sử dụng bao cao su, tuổi quan hệ tình dục trước 18 tuổi, tình trạng hút thuốc lá, dùng thuốc ngừa thai và biểu hiện lâm sàng - cận lâm sàng ở phụ nữ.

2. Đặc điểm và đánh giá kết quả điều trị tổn thương cổ tử cung bằng áp lạnh

Đặc điểm các tổn thương cổ tử cung

- 73,29% phụ nữ có cổ tử cung bình thường, 22,42% phụ nữ có lộ tuyến cổ tử cung, còn lại là polype, viêm âm đạo, viêm cổ trong cổ tử cung.

- Các trường hợp lộ tuyến cổ tử cung chủ yếu có đường kính tổn thương từ 2 cm trở lên (68,18%); đường kính trung bình $2,21 \pm 1,15$.

- Quan sát cổ tử cung bằng mắt thường sau bôi acid acetic có kết quả (+) ở 8,99% phụ nữ.

- Tỷ lệ tế bào cổ tử cung từ ASC-US trở lên là 0,4%.

- Trong 44 bệnh nhân được soi cổ tử cung, có 28 trường hợp bất thường, chiếm 63,44%. Kết quả mô bệnh học chủ yếu là viêm cổ tử cung, có 3 trường hợp CIN 1 (condyloma).

Kết quả điều trị tổn thương cổ tử cung bằng phương pháp áp lạnh

- Trong 44 phụ nữ được điều trị, tỷ lệ điều trị khỏi tăng dần theo thời gian, sau 3 tháng, tỷ lệ khỏi bệnh ở các nhóm có đường kính tổn thương < 2 cm, 2-3 cm và > 3 cm lần lượt là 50,0%; 33,33% và 16,67%; đạt 100% sau 6 tháng.

- Theo dõi đến 12 tháng sau điều trị không ghi nhận các bất thường trên lâm sàng và tế bào cổ tử cung.

- Thời gian tiết dịch trung bình sau áp lạnh là $7,68 \pm 3,78$ ngày, 47,73% tiết dịch dưới 7 ngày, 50% phụ nữ có tiết dịch từ 8 đến 14 ngày.

- 100% các trường hợp có tổn thương với đường kính ≤ 2 cm tiết dịch dưới 7 ngày. Các trường hợp có tổn thương > 2 cm có thời gian tiết dịch trên 7 ngày cao (64,29%).

- Đau thoáng qua trong quá trình áp lạnh gặp ở 54,55% các trường hợp.

- Đa số phụ nữ hài lòng với phương pháp điều trị tổn thương cổ tử cung bằng áp lạnh.

Người hướng dẫn khoa học

Nghiên cứu sinh

PGS. TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY

LÂM ĐỨC TÂM

PhD THESIS IN BRIEF

Thesis title: "Prevalence of *Human Papilloma virus* infection, several factors involved and treatment results of cervical lesions in women of Can Tho City"

Specialty: Gynecology, code: 62 72 13 05

PhD student: LAM DUC TAM

Academic Instructor: Assoc. Prof. Nguyen Vu Quoc Huy, MD, PhD

Training institution: Hue University of Medicine and Pharmacy – Hue University

SUMMARY ON NEW CONCLUSIONS OF THE THESIS

The study had been carried out on 1,490 women aged 18 to 69 years in Can Tho City from December 2011 to April 2015 on prevalence of HPV infection, relevant factors and treatment results of cervical lesions. Following conclusions were drawn:

1. Prevalence of HPV and some related factors in women of Can Tho City

- There were 99 cases positive for *Human Papilloma virus*, accounting for 6.64% (95% CI: 5.45% - 7.28%).

- *Human papilloma virus* typing was successful in 85 cases (5.7%).

- Identified *Human papilloma virus* types included 52, 16, 51, 39, 18, 56, 58, 35, 31, 33, 45, 59, occurred 100 times, in which type 52 accounted for 29%, type 16 for 16%, type 51 for 13%; type 39 for 8%, types 18, 56, 58 for 7% each type, and type 35 accounted for 5%.

- Most of women was infected by only one type (83.53%).

- Factors related to *Human Papilloma virus* infection: age, residence, education level (high school), number of pregnancies and partners. There were no significant relationship between HPV infection and condom use, sexual intercourse before age 18, smoking status, use of contraceptives, and lesions characteristics.

2. Features of cervical lesions and results of treatment by cryotherapy

Features of cervical lesions

- 73.29% of women having normal cervix, 22.42% of women having cervical ectopy, remaining lesions were polyps, vaginitis and cervicitis.

- Visual inspection with acetic acid having a positive rate of 8.99%.
- 68.18% of cases with cervical ectopy having diameter of 2 cm and above; average diameter was 2.21 ± 1.15 cm.
- Cervical cytology from ASC-US and above occurred in 0.4% of cases.
- From 44 cases receiving colposcopy, 28 cases (63.44%) having abnormal features; histopathological results of those abnormal cases were cervical infection and 3 CIN 1 (condyloma).

Results of treatment of cervical lesions by cryotherapy

- Among 44 patients receiving cryotherapy, cure rate increased with time. At 3 months visit, cure rates of cases having cervical ectopy with diameter of < 2cm, 2-3 cm and > 3 cm were 50.0%, 33.33% and 16.67%, respectively; and up to 100% after 6 months of follow-up.
- Up to 12 months after treatment, there wasn't no detected clinical or cytologic abnormality.
- Vaginal discharge after treatment lasted 7.68 ± 3.78 days on average; 47.73% of women having discharge less than 7 days, 50% of women having discharge lasting from 8 to 14 days.
- 100% of cases with lesion diameter ≤ 2 cm having discharge less than 7 days. 64.29% of cases with lesion diameter > 2 cm having discharge more than 7 days.
- 54.55% of women having transient pelvic pain during cryotherapy.
- Most of women satisfied with cryotherapy for cervical ectopy treatment.

Academic Instructor

PhD student

Assoc. Prof. NGUYEN VU QUOC HUY

LAM DUC TAM